**BÀI 9 : ÂM VANG CỦA LỊCH SỬ**

**Tiết 117 ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM :**

**ĐẠI NAM QUỐC SỬ DIỄN CA**

**I/ MỤC TIÊU**

1. **Về năng lực**

- Những hiểu biết sơ lược về tác giả Lê Ngô Cát, Phạm Đình Toái và tác phẩm *Đại Nam quốc sử diễn ca*.

- Nêu được nội dung bao quát của văn bản, các chi tiết tiêu biểu, đề tài, nhân vật trong tính chỉnh thể của văn bản.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm và trình bày sản phẩm học tập.

- Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu nội dung văn bản.

- Liên hệ kết nối với văn bản *Hoàng Lê nhất thống chí*; *Viên tướng trẻ và con ngựa trắng* để hiểu hơn về chủ điểm Âm vang của lịch sử.

**2/ Về phẩm chất**

 Rèn luyện và phát huy phẩm chất yêu nước, trân trọng lịch sử và tự hào về cốt cách kiên cường của dân tộc.

**II/ THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Máy tính, ti vi.

- Phiếu học tập

- Tranh ảnh, video, trò chơi có liên quan đến nội dung tiết học

**III/ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**Bước 1 : Chuyển giao nhiệm vụ**

- Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi **Kiến về tổ**.

Thể lệ : Mỗi học sinh xung phong tham gia bằng cách giơ tay. Nếu học sinh trả lời sai, học sinh khác có thể giúp bạn trả lời lại. Học sinh trả lời đúng, khen thưởng bằng sự vỗ tay của các bạn.

**Bước 2 : Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh xung phong chọn thứ tự con kiến cần giúp về tổ. Giáo viên mở yêu cầu câu hỏi. Học sinh trả lời đúng thì kiến được về tổ, nếu sai thì học sinh khác tiếp sức.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

**GV** mời một vài HS xung phong trả lời câu hỏi.

**HS** trả lời câu hỏi 1, 2…

**Bước 4: Kết luận, nhận định :**

- Nhận xét câu trả lời của HS, bổ sung thêm thông tin (nếu cần)

**Kết nối vào bài :** Các em thân mến, trò chơi Kiến về tổ đã khiến chúng ta bồi hồi nhớ về các nhân vật, sự kiện lịch sử thật hào hùng của dân tộc Việt Nam ta. Cùng với văn bản *Hoàng Lê nhất thống chí*, *Viên tướng trẻ và con ngựa trắng* bài học hôm nay là một đoạn thơ kết nối với chủ điểm Âm vang của lịch sử sẽ giúp các em trân trọng và tự hào hơn về lịch sử của đất nước với hơn bốn nghìn năm văn hiến. Mời các em đến với đoạn trích từ văn bản đọc kết nối chủ điểm : *Đại Nam quốc sử diễn ca* của tác giả Lê Ngô Cát và Phạm Đình Toái.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

- Giáo viên chia lớp thành 6 nhóm. Nhắc lại bàng phân công nhiệm vụ cho các nhóm ở tiết học trước để chuẩn bị vào tiết học.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhóm** | **Nhiệm vụ** | **Gợi ý hình thức thực hiện** |
| 1 | Tìm hiểu về tác giả | Thiết kê video hoặc trình bày bằng ứng dụng power point. |
| 2 | Tìm hiểu về tác phẩm | Thiết kê video hoặc trình bày bằng ứng dụng power point. |
| 3, 4 | Tìm điểm giống và khác nhau về hình tượng nhân vật Thánh Gióng ở truyền thuyết đã học lớp 6 và được thể hiện qua bài diễn ca | Thực hiện bảng phụ phân tích sự giống và khác nhau về : không gian, thời gian, các sự việc chính, dấu tích để lại,… |
| 5 | Tìm chi tiết thể hiện phẩm chất anh hùng của Hai Bà Trưng qua bài diễn ca. | Trình bày bằng phương pháp phỏng vấn nhóm, thuyết trình,… |
| 6 | Liệt kê các văn bản đã học trong bài 9. Từ nội dung các văn bản, em nghĩ gì về tầm quan trọng của việc hiểu biết lịch sử dân tộc. | Trình bày bằng kĩ thuật sơ đồ tư duy hay trình bày 1 phút, khăn trãi bàn,… |

**I/ TÌM HIỂU CHUNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung cần đạt** |
| **Hoạt động 1 : Tìm hiểu về tác giả**a. Chuyển giao nhiệm vụ : GV cho học sinh tìm hiểu về tác giả qua các thiết bị điện tử hoặc trình bày sự hiểu biết của các em khi đã chuẩn bị sẵn ở nhà.Nội dung : Năm sinh, năm mất, quê quán của tác giả. Thành tựu trong cuộc đời.b. Thực hiện nhiệm vụ : Học sinh thảo luận nhóm nhỏ cùng bàn trong 2 phút và trình bày.c. Báo cáo kết quả :- Đại diện nhóm 1 trình bày.- Nhóm khác nhận xét.d. Đánh giá nhiệm vụ : Giáo viên tổng hợp và đánh giá.Gợi ý sản phẩm : - Tác phẩm này theo lời bạt của bản in năm 1870 thì tác giả nguyên thủy là Lê Ngô Cát làm với 1887 câu lục bát (3774 dòng), được án sát tỉnh Bình Định Phạm Đình Toái sửa lại thành 1027 câu.- Về tác giả Lê Ngô Cát, tiểu sử ghi ông quê ở xã Hương Lang, huyện Chương Đức, tỉnh Hà Nội (nay là xã Thụy Hương, huyện Chương Mỹ, Hà Nội), đậu cử nhân năm Mậu Thân 1848 bổ làm việc trong Quốc sử Quán. Ông còn có thời gian làm quan án sát tỉnh Cao Bằng.- Còn về Phạm Đình Toái, ông quê ở Nghệ An, đậu cử nhân năm 1843, làm án sát tỉnh Bình Định, sau thăng đến Hồng lô Tự khanh, là chức Trưởng quan của Hồng Lô tự của Nhà Nguyễn, chuyên lo việc nghi lễ trong các khoa thi cử như xướng danh, yết bảng.**Hoạt động 2 : Tìm hiểu về tác phẩm**- Giáo viên tổ chức cho học sinh đọc tác phẩm. Giáo viên đọc mẫu 1 lần và cho 2 – 3 học sinh đọc lại.Lưu ý giới thiệu và nhận xét học sinh giọng đọc : hùng hồn nhưng nhẹ nhàng, tự hào.- Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu các chú thích : *phong vân, đề binh, nợ trần hoàn, cố viên, hồng quần, chinh yên.*a. Chuyển giao nhiệm vụ : GV cho học sinh tìm hiểu về tác phẩm qua các thiết bị điện tử hoặc trình bày sự hiểu biết của các em khi đã chuẩn bị sẵn ở nhà.Nội dung : Xuất sứ, năm sáng tác, thể thơ, yếu tố biểu đạt, chủ đề, nội dung….b. Thực hiện nhiệm vụ : Học sinh thảo luận nhóm nhỏ cùng bàn trong 2 phút và trình bày.c. Báo cáo kết quả :- Đại diện nhóm 2 trình bày.- Nhóm khác nhận xét.d. Đánh giá nhiệm vụ : Giáo viên tổng hợp và đánh giá.Gợi ý sản phẩm : - Xuất xứ : Trích từ “Đại Nam quốc sử diễn ca”- Tác phẩm này được thực hiện theo lệnh của vua Tự Đức.- Tác phẩm được viết bằng chữ Nôm. Bản chữ Quốc ngữ đầu tiên cũng xuất hiện năm 1870 do Trương Vĩnh Ký diễn âm.- Tác phẩm viết theo thể lục bát, chép lịch sử dân Việt từ Kinh Dương Vương và họ Hồng Bàng đến hết nhà Lê.- Yếu tố biểu đạt chính : Tự sự.- Nội dung : kể 2 sự kiện lịch sử Chuyện Phù Đổng Thiên Vương và Hai Bà Trưng dựng nền độc lập. | **1/ Tác giả**- Tác giả ban đầu : Lê Ngô Cát, quê quán : Hà Nội. Đậu cử nhân năm Mậu Thân 1848 bổ làm việc trong Quốc sử Quán.- Tác giả chỉnh sửa : Phạm Đình Toái, quê quán : Nghệ An. **2/ Tác phẩm** - Xuất xứ : Trích từ “Đại Nam quốc sử diễn ca”- Tác phẩm được viết bằng chữ Nôm theo thể thơ lục bát.- Yếu tố biểu đạt chính : Tự sự. |

**II/ TÌM HIỂU CHI TIẾT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động 1: Hình tượng người anh hùng Thánh Gióng**a. Chuyển giao nhiệm vụ : GV cho học sinh tìm hiểu về nhân vật Thánh Gióng bằng phiếu học tập.Nội dung : điểm giống và khác nhau về hình tượng nhân vật Thánh Gióng ở truyền thuyết đã học lớp 6 và được thể hiện qua bài diễn cab. Thực hiện nhiệm vụ : Học sinh thảo luận nhóm lớn trong 3 phút và trình bày.c. Báo cáo kết quả :- Đại diện nhóm 3, 4 trình bày.- Nhóm khác nhận xét.d. Đánh giá nhiệm vụ : Giáo viên tổng hợp và đánh giá.Gợi ý sản phẩm :

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Truyền thuyết** | **Diễn ca** |
| Không gian, thời gian | Thời gian : vua Hùng thứ sáu.Không gian : làng Gióng | Thời gian : vua Hùng thứ sáu.Không gian : làng Phù Đổng |
| Thánh Gióng ra đời và lớn lên | Kể chi tiết : lí do và quá trình bà mẹ mang thai, sinh con,… | Kể ra đời và lớn lên : không nói, không cười. |
| Thánh Gióng ra trận đánh giặc và chiến thắng | Sự giúp đỡ nhân dân nuôi Gióng lớn lên.Gióng nhổ tre đánh giặc,.. | Vũ khí : áo giáp, gậy sắt và việc nhổ tre đánh giặc chưa kể chi tiết |
| Thánh Gióng về trời | Gióng cởi giáp sắt để lại và về trời | Gióng cởi áo nhung (có thể hiểu giáp sắt) để lại và về trời |
| Dấu xưa còn lại | Tre đằng ngà, ao hồ làng Phù Đổng, vua phong Phù Đổng Thiên Vương, lập miếu thờ… | Có ghi nhận miếu đình, cố viên. |
| Điểm tương đồng | Từ truyện kể trong truyền thuyết đến nội dung đoạn diễn ca đều tập trung làm nổi bật thời điểm, địa điểm và công trạng của người anh hùng làng Gióng. |
| Điểm khác biệt | Do đặc điểm ngắn gọn, hàm súc và hợp vần của thơ ca nên vài sự việc có điểm khác biệt. |

**Hoạt động 2: Hình ảnh Hai Bà Trưng**a. Chuyển giao nhiệm vụ : GV cho học sinh tìm hiểu về nhân vật Hai Bà Trưng bằng kĩ thuật khăn trãi bàn kết hợp trình bày 1 phút trong nhóm.Nội dung : Tìm chi tiết (câu thơ) thể hiện phẩm chất anh hùng của Hai Bà Trưng qua bài diễn ca. Nêu ý nghĩa của chi tiết ấy.b. Thực hiện nhiệm vụ : Học sinh thảo luận nhóm lớn trong 3 phút và trình bày.c. Báo cáo kết quả :- Đại diện nhóm 5 trình bày.- Nhóm khác nhận xét.d. Đánh giá nhiệm vụ : Giáo viên tổng hợp và đánh giá.Gợi ý sản phẩm :

|  |
| --- |
| Ý kiến bạn thứ nhấtÝ kiến bạn 2Thống nhất Thô ……… ………… |

- Giáo viên gợi mở học sinh qua các câu hỏi sau :+ Em hiểu thế nào về phẩm chất anh hùng ? Người mang phẩm chất anh hùng có điểm khác nào về ý chí, hành động, mục đích,…..so với người bình thường ?+ Những biểu hiện của phẩm chất anh hùng ở Hai Bà Trưng là gì ?+ Chi tiết em chọn đã làm nổi bật biểu hiện nào về phẩm chất anh hùng của Hai Bà Trưng ?GV đánh giá : + *Chị em nặng….tướng quân* : Hai bà giữ vững lời thề, Trưng Trắc thay chồng cầm quân đánh đuổi giặc ngoại xâm.*+ hồng quần nhẹ bước chinh yên* : Dù phận gái, nhưng hai bà đã lập nên kì tích với chiến công oanh liệt : đánh tan đội quân xâm lược do Tô Định cầm đầu, mang lại sự yên ổn toàn vẹn cho đất nước. | **1/ Hình tượng người anh hùng Thánh Gióng****-** Từ truyện kể trong truyền thuyết đến nội dung đoạn diễn ca đều tập trung làm nổi bật thời điểm, địa điểm và công trạng của người anh hùng làng Gióng. Người anh hùng có công đánh đuổi giặc Ân xâm lược ra khỏi bờ cõi vào đời vua Hùng thứ sáu.**2/ Hình ảnh Hai Bà Trưng**- Hai bà giữ vững lời thề, Trưng Trắc thay chồng cầm quân đánh đuổi giặc ngoại xâm.- Dù phận gái, nhưng hai bà đã lập nên kì tích với chiến công oanh liệt : đánh tan đội quân xâm lược do Tô Định cầm đầu, mang lại sự yên ổn toàn vẹn cho đất nước. |

**III/ TỔNG KẾT**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1 : Tổng kết văn bản**a. Chuyển giao nhiệm vụ : GV cho học sinh tìm hiểu nội dung, ý nghĩa và đặc điểm hình thức của thể thơ lục bát.- Cho biết đặc điểm của thể thơ lục bát. Sử dụng thể thơ này đem lại những thuận lợi cũng như hạn chế gì khi thể hiện nội dung văn bản ?- Đoạn trích đã nêu lên nội dung gì về hai sự kiện lịch sử : Thánh Gióng đánh đuổi giặc Ân xâm lược và Cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng ?b. Thực hiện nhiệm vụ : Học sinh trả lời câu hỏi của giáo viên.c. Báo cáo kết quả : Học sinh trả lờid. Đánh giá nhiệm vụ : Giáo viên tổng hợp và đánh giá.Gợi ý sản phẩm : **-** Thể thơ lục bát với 1 dòng thơ 6 chữ và 1 dòng 8 chữ. Cách gieo vần và luật bằng trắc giúp người đọc dễ đọc, dễ thuộc và dễ nhớ. Việc thể hiện bằng thơ khiến nội dung sự việc có ý nghĩa hàm súc hơn, người đọc cần tham khảo thêm các thể loại khác như truyện lịch sử, truyền thuyết, …để nắm rõ sự việc.- Đoạn trích đã làm nổi bật chí khí anh hùng và tinh thần yêu nước bất diệt của nhân dân ta qua hai sự kiện lịch sử tiêu biểu : Thánh Gióng đánh đuổi giặc Ân xâm lược ở thời Hùng Vương thứ sáu và Cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng đánh tan quân Hán do tên thái thú Tô Định cầm đầu.**Hoạt động 2 : Kết nối chủ điểm**a. Chuyển giao nhiệm vụ : GV cho học sinh tìm hiểu điểm kết nối giữa 3 văn bản vừa học trong bài 9.- Nêu lại tên và tác giả của 2 văn bản vừa học ở phần đọc.- Từ nội dung các văn bản đã học, em nghĩ gì về tầm quan trọng của việc hiểu biết lịch sử dân tộc.b. Thực hiện nhiệm vụ : Học sinh trả lời câu hỏi của giáo viên bằng việc trình bày lại kết quả đã chuẩn bị trước.c. Báo cáo kết quả : - Học sinh nhóm 6 trả lời bằng sơ đồ tư duy.- Học sinh các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung.d. Đánh giá nhiệm vụ : Giáo viên tổng hợp và đánh giá.Gợi ý sản phẩm : - Hoàng Lê nhất thống chí của Ngô Gia Văn Phái.- Viên tướng trẻ và con ngựa trắng của Nguyễn Huy Tưởng.- Đại Nam quốc sử diễn ca của Lê Ngô Cát và Phạm Đình Toái.- Điểm chung : + Giá trị lịch sử làm nên giá trị dân tộc bởi mỗi quốc gia có một quá trình dựng nước và giữ nước khác nhau. Giá trị lịch sử được thể hiện ở quá trình gây dựng đất nước của ông cha ta, là niềm tự hào của dân tộc khi chiến thắng giặc ngoại xâm để bảo vệ nước nhà.+ Bác Hồ đã nói: “Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta cùng nhau giữ lấy nước”.+ Mỗi cá nhân chúng ta hôm nay cần phải biết giữ gìn, kế thừa và phát huy những truyền thống quý báu của dân tộc, hòa nhập nhưng không hòa tan trong thời đại hội nhập kinh tế quốc tế. | **1/ Nghệ thuật****-** Thể thơ lục bát giúp người đọc dễ đọc, dễ thuộc và dễ nhớ.**2/ Nội dung**- Đoạn trích đã làm nổi bật chí khí anh hùng và tinh thần yêu nước bất diệt của nhân dân ta qua hai sự kiện lịch sử tiêu biểu : Thánh Gióng đánh đuổi giặc Ân xâm lược ở thời Hùng Vương thứ sáu và Cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng đánh tan quân Hán do tên thái thú Tô Định cầm đầu. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

Câu 1 : Chuyện Phù Đổng Thiên Vương là kể về nhân vật lịch sử nào dưới đây trong truyện truyền thuyết mà em đã học ?

**A. Truyền thuyết Thánh Gióng.**  B. Truyền thuyết Hùng Vương thứ sáu.

C. Truyền thuyết về làng Phù Đổng D. Truyền thuyết Sơn Tinh Thủy Tinh.

Câu 2 : Chiến công của Phù Đổng Thiên Vương là gì ?

A. Nghe vua cầu tướng ra quân thì thưa với mẹ được đi đánh giặc.

B. Tạo ra được gươm vàng, ngựa sắt để đi đánh giặc.

**C. Đánh tan giặc xâm lược vào thời vua Hùng thứ sáu.**

D. Để lại áo nhung và bay về trời.

Câu 3 : Quê quán của Hai Bà Trưng ở đâu ?

**A. châu Phong** B. Long Biên C. Mê Linh D. Lĩnh Nam

Câu 4 : Kết quả cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng là gì ?

A. *Đuổi ngay Tô Định dẹp yên biên thành*.

B. *Đô kì đóng cõi Mê Linh*

C. *Lĩnh Nam riêng một triều đình nước ta*.

D. Cả 3 ý thơ trên.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**- Giáo viên giao nhiệm vụ:** Tìm hiểu thêm về các nhân vật lịch sử hay sự kiện lịch sử trong tác phẩm Đại Nam quốc sử diễn ca. Viết đoạn văn nêu lên cảm nghĩ của em về một trong những nhân vật lịch sử ấy.

- Giáo viên cho học sinh tự làm theo nhóm hoặc làm cá nhân ở nhà và sẽ kiểm tra ở tiết học sau qua việc báo cáo của các nhóm trưởng.

**HỒ SƠ DẠY HỌC**

**PHIẾU HỌC TẬP 1 :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Truyền thuyết** | **Diễn ca** |
| Không gian, thời gian |  |  |
| Thánh Gióng ra đời và lớn lên |  |  |
| Thánh Gióng ra trận đánh giặc và chiến thắng |  |  |
| Thánh Gióng về trời |  |  |
| Dấu xưa còn lại |  |  |
| Điểm tương đồng |  |
| Điểm khác biệt |  |

**PHIẾU HỌC TẬP 2**



**Hướng dẫn tự học:**  - BVH: Nắm nội dung của văn bản

 - BSH: + Đọc nội dung phần tri thức Tiếng việt

 + Hoàn thành các bài tập thực hành Tiếng Việt